Bản tin
DIỄN ĐÀN NGHỀ LUẬT
Số 77 - 08.2022
Feel free to go with the truth

CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM LÀNG NGHỀ KHI VIỆT NAM THAM GIA EVFTA

Thủ tục đính chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất? Tr. 13

Xác lập quyền sở hữu đối với tài sản bị chôn giấu Tr. 14

Xin cấp đất xây dựng nhà ở trên đất an ninh quốc phòng được không? Tr. 15

Danh mục 08 vị trí công tác thuộc lĩnh vực tổ chức cán bộ phải thực hiện định kỳ chuyển đổi. Tr. 17

3. Cơ hội và thách thức phát triển sản phẩm làng nghề khi Việt Nam tham gia EVFTA.

"Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu (EVFTA) có hiệu lực từ ngày 01/8/2020 đã mở ra cơ hội cho các sản phẩm làng nghề Việt Nam được hội nhập và phát triển mạnh mẽ trên thị trường quốc tế. Tuy nhiên, EVFTA là hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, vì vậy bên cạnh những cơ hội tiềm năng thì EVFTA cũng đặt ra vô vàn thách thức đối với sản phẩm làng nghề Việt Nam, đặc biệt là các chế độ bảo hộ và thực thi về quyền Sở hữu trí tuệ. Trong bối cảnh này, đòi hỏi các làng nghề và cơ quan các cấp chính quyền cần có những chính sách, kế hoạch để đưa sản phẩm làng nghề Việt Nam phát triển mạnh mẽ."

13. Tình huống pháp lý: Thủ tục đính chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất?

Năm 2013, trong một đợt triển khai làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cả thôn em nhà ai cũng được cấp sổ. Lúc đó không để ý, đến nay gia đình em mới biết là trong Sổ đỏ đứng tên bố mẹ em nhưng ghi không đúng tên và CMND của bố. Luật sư cho em hỏi thủ tục thực hiện đính chính lại tên bố trong sổ được không?

14. Tình huống pháp lý: Xác lập quyền sở hữu đối với tài sản bị chôn, giấu

Trong quá trình đào bới, san lấp để thi công khu vực sản xuất, tôi có đào được khoảng 6 m^3 gỗ nguyên khối. Cho tôi hỏi, tôi có được đem tài sản này về làm của riêng không?

15. Tình huống pháp lý: Xin cấp đất xây dựng nhà ở trên đất an ninh quốc phòng được không?

Xin luật sư cho hỏi, đất quốc phòng do ai quản lý, và liệu xin cấp để xây nhà ở cho gia đình tôi được không?

17. Danh mục 08 vị trí công tác thuộc lĩnh vực tổ chức cán bộ phải thực hiện định kỳ chuyển đổi.

CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM LÀNG NGHỀ KHI VIỆT NAM THAM GIA EVFTA

OPPORTUNITIES AND CHALLENGES FOR DEVELOPMENT OF VILLAGE PRODUCTS ONCE VIETNAM PARTICIPATES EVFTA AGREEMENT

Nguyễn Thị Sương - Công ty Luật FDVN

TÓM TẮT

Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu (EVFTA) có hiệu lực từ ngày 01/8/2020 đã mở ra cơ hội cho các sản phẩm làng nghề Việt Nam được hội nhập và phát triển mạnh mẽ trên thị trường quốc tế. Tuy nhiên, EVFTA là hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, vì vậy bên cạnh những cơ hội tiềm năng thì EVFTA cũng đặt ra vô vàn thách thức đối với sản phẩm làng nghề Việt Nam, đặc biệt là các chế độ bảo hộ và thực thi về quyền Sở hữu trí tuệ. Trong bối cảnh này, đòi hỏi các làng nghề và cơ quan các cấp chính quyền cần có những chính sách, kế hoạch để đưa sản phẩm làng nghề Việt Nam phát triển mạnh mẽ.

Từ khóa: Sản phẩm làng nghề Việt Nam, EVFTA, Bảo hộ sản phẩm làng nghề.

ABSTRACT

The Free Trade Agreement between the European Union and the Socialist Republic of Viet Nam (EVFTA) taking effect from August 1, 2020 has opened up opportunities for village products in Viet Nam to be integrated and developed in the global market. However, the EVFTA is a new-generation free trade agreement which brings not only potential opportunities but also numerous challenges for Viet Nam village products, especially the protection and enforcement of intellectual property rights. In this context, it is required that those villages and authorities at all levels to have policies and plans to develop village products in Viet Nam.

Key words: Viet Nam village products, EVFTA agreement, protection of village products.

1. Đặt vấn đề

Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu (EVFTA) có hiệu lực từ ngày 01/8/2020 được xem là cú hích rất lớn cho xuất khẩu của Việt Nam và là bệ phóng giúp sản phẩm làng nghề thâm nhập vào các thị trường khác. Các sản phẩm làng nghề đều nằm trong diện được miễn thuế, điều này giúp làng nghề đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh và xuất khẩu sản phẩm sang thị trường Châu Âu mà không có giới hạn về mặt thuế quan và định lượng. Bên cạnh những cơ hội đó thì việc phát triển sản phẩm làng nghề cũng gặp khá nhiều thách thức khi tỷ lệ làng nghề đã đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ cho sản phẩm thủ công vẫn còn khá khiêm tốn, nhiều làng nghề không mặn mà với việc làm thương hiệu, chưa quan tâm, thậm chí chưa hiểu đầy đủ về ý nghĩa, giá trị của thương hiệu làng nghề.

Trong bối cảnh hội nhập toàn cầu, để tồn tại và phát triển một cách bền vững thì việc nhận diện cơ hội và thách thức đối với các sản phẩm làng nghề Việt Nam là cần thiết, góp phần định hướng những lợi ích và khó khăn mà EVFTA sẽ mang lại, từ đó đưa

những giải pháp giúp các làng nghề Việt Nam "định vị" vững chắc thương hiệu sản phẩm trên thị trường quốc tế.

2. Giới thiệu khái quát về làng nghề Việt Nam và EVFTA

2.1. Làng nghề Việt Nam

Theo thống kê của Hiệp hội Làng nghề Việt Nam, cả nước hiện có khoảng hơn 5.400 làng nghề[1]. Đến hết năm 2020 có 1.951 làng nghề đã được công nhận với với 165 nghề truyền thống[2].

Theo Khoản 2 Điều 3 và Điều 4 Nghị định số 52/2018/NĐ-CP của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn thì làng nghề được hiểu là một hoặc nhiều cụm dân cư cấp thôn, ấp, bản, làng, buôn, phum, sóc hoặc các điểm dân cư tương tự tham gia hoạt động ngành nghề nông thôn như chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản; sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ; xử lý, chế biến nguyên vật liệu phục vụ sản xuất ngành nghề nông thôn; sản xuất đồ gỗ, mây tre đan, gốm sứ, thủy tinh, dệt may, sợi, thêu ren, đan lát, cơ khí nhỏ; sản xuất và kinh doanh sinh vật cảnh; sản xuất muối và các dịch vụ phục vụ sản xuất, đời sống dân cư nông thôn. Làng nghề sản xuất ra những sản phẩm độc đáo, có tính riêng biệt, được lưu truyền và thu hút đại bộ phận lao động, thành viên hộ gia đình tham gia, đem lại nguồn thu nhập chính cho cộng đồng dân cư đó.

Còn *làng nghề truyền thống là làng nghề có nghề truyền thống được hình thành từ lâu đời*[3] *mà theo cách hiểu của Giáo sư Trần Quốc Vượng thì làng* còn tồn tại đến nay mà

"dân biết mặt, nước biết tên", tên làng đã đi vào lịch sử, vào ca dao tục ngữ... trở thành di sản văn hoá dân gian[4] như Làng Gốm Bát Tràng, Làng dệt thổ cẩm Mỹ Nghiệp, Làng nghề khảm trai Chuôn Ngọ, Làng nghề đá mỹ nghệ Non Nước…Ngoài ra, còn có rất nhiều làng nghề mới được hình thành do yêu cầu phát triển sản xuất và đời sống của nhân dân địa phương.

Làng nghề có vai trò quan trọng trong việc giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống lâu đời, độc đáo của từng địa phương, góp phần giải quyết việc làm cho người lao động một cách hiệu quả theo phương châm "ly nông bất ly hương", chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng công nghiệp hóa và tạo ra nguồn sản phẩm phong phú cho thị trường.

2.2. Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh Châu Âu (EVFTA)

EVFTA là một Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới giữa Việt Nam và 27 nước thành viên Liên minh Châu Âu (EU). Sau gần 10 năm nỗ lực đàm phán, EVFTA đã chính thức có hiệu lực từ ngày 01/08/2020, được đánh giá là một hiệp định thương mại toàn diện, chất lượng cao, tạo nên sự cân bằng về cho cả hai phía. EVFTA cũng được kỳ vọng sẽ tạo ra động lực mạnh mẽ cho

1 Đắc Linh (2020), Cách tiếp cận mới trong xây dựng mô hình làng nghề du lịch, nguồn https://vietnamtourism.gov.vn/index.php/items/33984, truy cập ngày 18/07/2021.

2 Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2020), Công văn số 9363/BNN-KTHT ngày 31/12/2020.

3 Căn cứ tại Điều 3 Nghị định số 52/2018/NĐ-CP về phát triển ngành nghề nông thôn.

4 Trần Quốc Vượng (2000), *Văn hoá Việt Nam tìm tòi và suy ngẫm*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.

quan hệ thương mại Việt Nam - EU và là đòn bẩy để Việt Nam tăng tốc hội nhập vào nền kinh tế toàn cầu và thúc đẩy tự do hóa thương mại.

Văn kiện đầy đủ của EVFTA bao gồm 17 chương, 02 nghị định thư, 02 biên bản ghi nhớ và 04 tuyên bố chung. EU là khu vực xuất khẩu các sản phẩm trí tuệ hàng đầu thế giới, do đó vấn đề bảo hộ cũng như thực thi việc bảo hộ các quyền sở hữu trí tuệ luôn được EU đặt lên hàng đầu, đây cũng là một trong những vấn đề được đánh giá là khó đàm phán nhất trong EVFTA. Vì vậy, EVFTA đã dành một chương lớn - Chương 12 quy định về Sở hữu trí tuệ gồm 63 Điều và 2 Phụ lục với những cam kết về các nguyên tắc bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, phạm vi quyền sở hữu trí tuệ, sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, thông tin bí mật, giống cây trồng, vấn đề cạn quyền và thực thi quyền sở hữu trí tuệ. So với Hiệp định về các khía cạnh thương mại của sở hữu trí tuệ (TRIPS) thì trong khuôn khổ EVFTA, Việt Nam đã có cam kết bảo hộ ở mức độ cao hơn.

3. Cơ hội và thách thức phát triển sản phẩm làng nghề khi Việt Nam tham gia EVFTA

EU là thị trường nhập khẩu lớn thứ hai thế giới và hiện là thị trường xuất khẩu lớn thứ hai của Việt Nam chỉ sau Hoa Kỳ. Vì vậy, việc ký kết, triển khai thực hiện EVFTA với những cam kết cao và chặt chẽ đã tạo ra cơ hội cho các sản phẩm làng nghề Việt Nam phát triển, tuy nhiên cũng có không ít thách thức song hành.

3.1. Cơ hội phát triển sản phẩm làng nghề khi Việt Nam tham gia EVFTA

Thứ nhất, sản phẩm làng nghề dễ dàng thâm nhập sâu rộng vào thị trường EU

Mục tiêu của EVFTA là tự do hóa và tạo thuận lợi cho thương mại và đầu tư giữa các bên[5] nên với dân số khoảng hơn 500 triệu người và tổng sản phẩm nội địa khoảng 18.000 tỷ USD, EU được đánh giá thị trường tiềm năng lớn đối với các sản phẩm làng nghề của Việt Nam.

EU cam kết xóa bỏ thuế quan ngay khi EVFTA có hiệu lực đối với hàng hóa của Việt Nam thuộc 85,6% số dòng thuế trong biểu thuế, tương đương 70,3% kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam vào EU. Trong vòng 7 năm kể từ khi EVFTA có hiệu lực, EU cam kết sẽ xóa bỏ 99,2% số dòng thuế trong biểu thuế, tương đương 99,7% kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam vào EU.[6] Không chỉ vậy, EU còn cam kết không áp dụng loại thuế, phí nào riêng đối với hàng xuất khẩu mà không áp dụng cho hàng tiêu thụ nội địa, không áp dụng mức thuế, phí đối với hàng xuất khẩu cao hơn mức áp dụng cho hàng tiêu thụ nội địa,[7] khi đó, các sản phẩm làng nghề của Việt Nam sẽ tăng khả năng cạnh tranh về giá bán của hàng hóa khi nhập khẩu vào khu vực thị trường EU, cùng với mẫu mã đa dạng mang nét đặc trưng của Việt Nam thì sẽ thu hút người tiêu dùng hơn. Đây là động lực quan trọng để các làng nghề Việt Nam đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh và xuất khẩu sản phẩm làng nghề sang thị trường EU mà không bị tác động bởi thuế quan, định lượng.

Bên cạnh đó, tác động kép và có đi có lại của EVFTA cũng khiến các nhà nhập khẩu tìm kiếm hàng hóa từ thị trường Việt Nam - nơi có nguồn sản phẩm hàng hóa đa dạng, phong phú kể cả về mẫu mã - đặc biệt là những hàng hóa mang nét đặc trưng, mang tính truyền thống, điều này góp phần thúc đẩy các làng nghề nói chung và sản phẩm làng nghề nói riêng của Việt Nam dễ dàng thâm nhập sâu rộng vào thị trường EU.

Thực tế đã chứng minh, tính đến gần cuối

5 Xem thêm tại Điều 1.2 Hiệp định EVFTA.

6 Chính Phủ (2020), Mục 1 Báo cáo thuyết minh số 192/BC-CP ngày 08/5/2020.

7 Căn cứ tại Điều 2.7 EVFTA và Tiểu phụ lục 2-A-1 (Biểu cam kết thuế quan của Liên minh).

năm 2020, tổng doanh thu và kim ngạch xuất khẩu ngành nghề nông thôn tăng bình quân 10%/năm, đạt trên 236.000 tỷ đồng[8] và chỉ 5 tháng sau khi Hiệp EVFTA có hiệu lực, nhiều mặt hàng của Việt Nam đã có mức tăng trưởng đáng kể so với cùng kỳ năm 2019, cụ thể như: sản phẩm từ cao su đạt 61 triệu USD tăng 56,91%; sản phẩm mây, tre, cói và thảm đạt 70,5 triệu USD tăng 33,75%.[9] Mặc dù bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 nhưng kim ngạch xuất nhập khẩu giữa Việt Nam - EU trong 6 tháng đầu năm 2021 đạt 27,67 tỷ USD, tăng 18,4% so với cùng kỳ năm 2020 khi Hiệp định chưa có hiệu lực, trong đó xuất khẩu tăng 18,3% (đạt 19,4 tỷ USD) và nhập khẩu từ EU vào Việt Nam tăng hơn 19,1% (đạt 8,2 tỷ USD) so với cùng kỳ năm 2020.

Thứ hai, được hưởng mức bảo hộ cao đối với sản phẩm của trí tuệ

Theo nguyên tắc Tối huệ quốc[10] liên quan đến các cam kết sở hữu trí tuệ trong EVFTA, Việt Nam và EU cam kết dành cho công dân của nhau mức bảo hộ Sở hữu trí tuệ không kém hơn so với mức bảo hộ dành cho công dân của bất kỳ một nước thứ ba nào khác ngoài trừ các trường hợp ngoại lệ theo Điều 4, 5 TRIPS (bảo hộ theo hiệp định tư pháp quốc tế, bảo hộ các quyền của người biểu diễn, nhà sản xuất chương trình, nhà phát sóng mà không được quy định trong TRIPS…). Bên cạnh đó, EVFTA cũng đưa ra các yêu cầu về thực thi Sở hữu trí thuệ theo hướng nghiêm khắc hơn, trao quyền

cao hơn cho chủ thể thực thi và chủ sở hữu quyền, đồng thời nâng mức trách nhiệm, biện pháp trừng phạt đối với chủ thể có hành vi vi phạm các quyền Sở hữu trí tuệ. Điều này góp phần bảo vệ các sản phẩm làng nghề đã được bảo hộ về Sở hữu trí tuệ khỏi sự xâm phạm sở hữu trí tuệ từ các đối tượng cạnh tranh không lành mạnh và làm tăng sự sáng tạo của nguồn nhân lực làng nghề.

Ngoài ra, EVFTA còn mở ra cơ hội cho một số sản phẩm làng nghề mang chỉ dẫn địa lý[11] của Việt Nam được công nhận trên thị trường EU, bởi theo cam kết của EVFTA về chỉ dẫn địa lý tại Tiểu mục 3 Chương 12 và Phụ lục 12-A (Danh sách các chỉ dẫn địa lý) thì EU sẽ bảo hộ 39 chỉ dẫn địa lý của Việt Nam ở mức độ cao mà không phải qua thủ tục đăng ký tốn kém chi phí và thời gian[12]. Trong đó, một số chỉ dẫn địa lý của một số sản phẩm làng nghề có thể kể đến như sản phẩm chiết xuất từ cá với chỉ dẫn địa lý Phú Quốc có thể kể đến làng nghề truyền thống nước mắm Phú Quốc, sản phẩm cói khô với chỉ dẫn địa lý Nga Sơn có thể kể đến làng nghề chiếu cói Nga Sơn hoặc sản phẩm muối với chỉ dẫn địa lý Bạc Liêu với làng muối Đông Hải…. Đây sẽ là

8. Đỗ Hương (2020), Nghề nông: Cần sáng tạo để có giá trị cao, nguồn: http://baochinhphu.vn/Hoat-dong-Bo-nganh/Nghe-nong-Can-sang-tao-de-co-gia-tri-cao/414849.vgp , truy cập ngày 20/8/2021.

9. Ngọc Hân (2021), Thương mại Việt Nam – EU: Đóng góp tích cực từ EVFTA, nguồn: https://moit.gov.vn/tin-tuc/thi-truong-nuoc-ngoai/thuong-mai-viet-nam-eu-dong-gop-tich-cuc-tu-evfta.html , truy cập ngày 20/8/2021.

10. Căn cứ tại Điều 12.3 Hiệp định EVFTA.

11 Căn cứ tại Khoản 22 Điều 4 Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 sửa đổi, bổ sung năm 2009 và năm 2019.

12 Căn cứ tại Điều 12.29 Hiệp định EVFTA.

"Giấy thông hành" hợp lệ để các sản phẩm đặc trưng của làng nghề Việt Nam vốn đã có mặt trên thị trường từ lâu được gia tăng cơ hội xuất khẩu, xây dựng và khẳng định thương hiệu của mình tại thị trường EU mà không phải cạnh tranh về xuất xứ, giá cả so với các sản phẩm nội địa.

Thứ ba, thu hút sự đầu tư và tiếp cận công nghệ từ nước ngoài

Sau khi EVFTA có hiệu lực thì sẽ có rất nhiều thương nhân của EU chọn Việt Nam làm điểm đến để hợp tác, đầu tư. Các sản phẩm làng nghề của Việt Nam thường được đánh giá có tính dân tộc cao nhưng độ tinh xảo chưa bằng các sản phẩm truyền thống của EU, mặc dù làng nghề Việt Nam có nguồn nhân lực đông, chi phí thấp nhưng lại thiếu công nghệ, máy móc và nguồn vốn, trong khi đó, những yếu tố này lại tương đối có sẵn ở các nhà đầu tư từ EU. Do vậy, hợp tác giữa EU và Việt Nam là một quan hệ mang lại nhiều lợi ích, giúp các làng nghề Việt Nam tiếp cận tri thức, kinh nghiệm, công nghệ và sự chuyển giao công nghệ, thu hút vốn đầu tư chất lượng cao từ thị trường EU để nâng cao năng suất và cải thiện chất lượng sản phẩm của mình, đồng thời đem lại cho thị trường Việt Nam, EU và thị trường ở các quốc gia khác những sản phẩm làng nghề chất lượng, thu hút người tiêu dùng.

3.2. Thách thức phát triển sản phẩm làng nghề khi Việt Nam tham gia EVFTA

Thứ nhất, rào cản trong nhận thức "lạc hậu" về bảo hộ sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm làng nghề

Xây dựng và phát huy quyền sở hữu trí tuệ là một trong những giải pháp cốt lõi, giúp bảo hộ thương hiệu, đảm bảo môi trường pháp lý lành mạnh, nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường, bảo vệ kết quả sáng tạo, bảo vệ người tiêu dùng ở thị trường trong nước và ngoài nước thông qua việc kiểm soát hàng hóa, sản phẩm có chất lượng, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, ngăn chặn hàng giả. Bên cạnh đó, sở hữu trí tuệ khẳng định vị trí độc quyền của làng nghề được cấp quyền sở hữu trí tuệ về các sáng tạo, nghiên cứu, sản phẩm, xuất xứ...Tuy nhiên, trên thực tế, hầu hết các làng nghề đều "thời ơ", chưa thực sự mặn mà với việc xây dựng và phát triển thương hiệu thông qua bảo hộ sở hữu trí tuệ. Sự "lạc hậu" này gắn liền với những làng nghề chưa có định hướng phát triển rõ ràng, có hoạt động manh mún, nhỏ lẻ, ít có sự liên kết giữa các hộ dân làm nghề, cách thức quản lý và công nghệ lạc hậu, quan trọng hơn hết là những người thợ làng nghề chưa hiểu đầy đủ về ý nghĩa, giá trị thực sự của thương hiệu sản phẩm do chính mình tạo ra trên thị trường, thậm chí cũng không nắm rõ các quy định pháp luật hiện hành về sở hữu trí tuệ.

EU là thị trường khó tính về xuất xứ, thương hiệu, đề cao quyền sở hữu trí tuệ vì vậy, một sản phẩm làng nghề dù có đẹp và tinh xảo đến đâu nhưng chưa được bảo hộ sở hữu trí tuệ về nhãn hiệu, kiểu dáng, chỉ dẫn địa lý hoặc ngay cả khi đã được bảo hộ mà chưa có ý thức rõ ràng về quyền của mình để "tận dụng" các quy định về sở hữu trí tuệ có lợi trong EVFTA thì rất khó để tồn tại và cạnh tranh so với thị trường nội địa, hơn nữa, nguy cơ bị đánh cắp kiểu dáng, nhãn hiệu sản phẩm là rất lớn. Chẳng hạn nước mắm Phú Quốc - sản phẩm đầu tiên của Việt Nam được EU bảo hộ từng đứng trước ranh giới bị mất thương hiệu tại Trung Quốc vào năm 2011[13], đây là bài học cho sự chủ quan và chậm trễ trong việc đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ.

Thứ hai, chế độ bảo hộ sở hữu trí tuệ chặt chẽ ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh của sản phẩm trong và ngoài nước

13. Thư Hoàng (2019), Nước mắm Phú Quốc - sản phẩm đầu tiên của Việt Nam được EU bảo hộ từng suýt mất thương hiệu!, nguồn: https://baophapluat.vn/nuoc-mam-phu-quoc-san-pham-dau-tien-cua-viet-nam-duoc-eu-bao-ho-tung-suyt-mat-thuong-hieu-post321431.html, truy cập ngày 26/8/2021.

Sau khi EVFTA có hiệu lực thì vấn đề đăng ký bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa cho các sản phẩm làng nghề Việt Nam tại Châu Âu được gấp rút đặt ra, EVFTA có yêu cầu rất chặt chẽ, khắt khe về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, chất lượng sản phẩm hơn hẳn các Hiệp định quốc tế Việt Nam đã tham gia trước đây. Theo quy định tại Điều 12.22 của EVFTA thì nhãn hiệu sản phẩm làng nghề có khả năng bị chấm dứt hiệu lực 05 năm liên tục không "sử dụng thực sự" tại lãnh thổ tương ứng cho hàng hóa hoặc dịch vụ nhãn hiệu đã được đăng ký mà không có lý do chính đáng. Tuy nhiên, khái niệm "sử dụng thật sự" lại chỉ tồn tại ở các nước châu Âu, chứ không tồn tại ở Việt Nam, vì vậy, nếu sản phẩm làng nghề mang nhãn hiệu chỉ sử dụng trên danh nghĩa hay giả vờ sử dụng chỉ để duy trì nhãn hiệu trong đăng bạ mà điều này đang phổ biến ở Việt Nam thì nhãn hiệu có thể bị chấm dứt hiệu lực, loại bỏ khỏi thị trường EU. Và cũng tại Điều này, EVFTA nhấn mạnh rằng, một nhãn hiệu gây nhầm lẫn cho công chúng, đặc biệt là về bản chất, chất lượng hoặc nguồn gốc địa lý của hàng hóa hoặc dịch vụ thì nhãn hiệu đó sẽ có khả năng bị đình chỉ hiệu lực hoặc bị cấm bởi pháp luật quốc gia liên quan. Đáng chú ý hơn, theo Điều 12.35 thì kiểu dáng công nghiệp bảo hộ không chỉ có sản phẩm hoàn chỉnh mà cả linh kiện, bộ phận nhìn thấy được trong quá trình thông thường, điều này khác biệt so với quy định tại Khoản 13 Điều 4 Luật Sở hữu trí tuệ 2005, sửa đổi bởi Khoản 2 Điều 1 Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi 2009, trong khi đó, hiện nay rất nhiều làng nghề nhập linh kiện, mẫu mã từ Trung Quốc - nơi có nguồn linh kiện đa dạng mẫu mã, giá rẻ, do đó, khả năng để được bảo hộ kiểu dáng công nghiệp của một số sản phẩm làng nghề có linh kiện, bộ phận nhìn thấy được trong quá trình thông thường là rất khó.

Đây có thể là rào cản "kỹ thuật" rất lớn mà chúng ta khó có thể cạnh tranh công bằng với các sản phẩm nội địa tại châu Âu

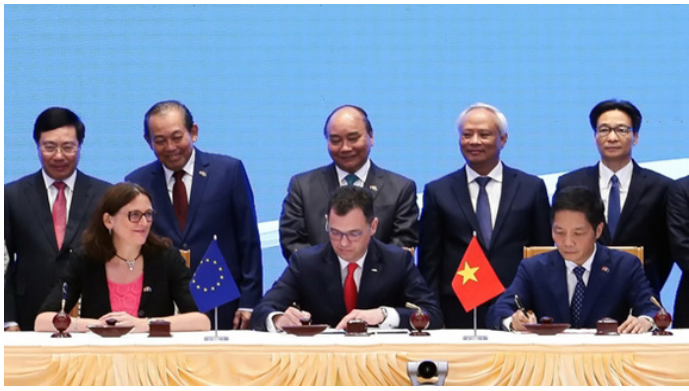

khi xuất, nhập khẩu, bởi các sản phẩm nội địa ở Châu Âu được hình thành từ nguồn nguyên vật liệu chất lượng, đa dạng, công cụ hiện đại, tiếp cận được với sự bảo hộ về sở hữu trí tuệ ngay từ khi mới hình thành. Còn với làng nghề ở Việt Nam, những sản phẩm làng nghề mang nét đặc trưng "truyền thống" lâu đời cùng nguồn chi phí hạn hẹp thì rất khó để thương hiệu được công nhận tại thị trường EU - nơi có những quy định chặt chẽ, phức tạp trong tiến trình bảo hộ Sở hữu trí tuệ với chi phí "đắt đỏ" hơn so với việc bảo hộ tại Việt Nam.

Khi EVFTA đã xóa bỏ rào cản thuế quan, đây không còn là công cụ hữu hiệu để bảo vệ sản phẩm nội địa EU thì các sản phẩm làng nghề đã được bảo hộ Sở hữu trí tuệ còn có nguy cơ bị áp dụng biện pháp chống bán phá giá trong phòng vệ thương mại, đây là quyền và nghĩa vụ phát sinh theo Điều VI Hiệp định chung về thuế quan và mậu dịch (GATT 1994), Hiệp định Chống bán phá giá, và Hiệp định về Trợ cấp và các Biện pháp đối kháng (SCM) tại Điều 3.1 của EVFTA. Chính vì vậy, các sản phẩm làng nghề đã được bảo hộ Sở hữu trí tuệ sẽ phải tăng giá bán tương đương so với sản phẩm cùng loại tại thị trường EU. Đồng nghĩa với việc sản phẩm làng nghề Việt Nam sẽ phải cạnh tranh khốc liệt hơn so với các sản phẩm nội địa EU, bởi các sản phẩm làng nghề Việt Nam chưa được thị trường EU biết đến rộng rãi, công tác quảng bá và thúc đẩy sản phẩm cũng yếu, hơn nữa Việt Nam cũng chưa phải

là quốc gia được biết đến là có nguồn hàng hóa chất lượng cao.

Ngoài ra, với tình trạng xâm phạm quyền Sở hữu trí tuệ ở Việt Nam diễn biến phức tạp, các loại hàng hóa xâm phạm về nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp, chỉ dẫn địa lý, sáng chế…của sản phẩm làng nghề xuất hiện ở nhiều nơi, không chỉ được bày bán theo cách truyền thống mà hàng hóa được giao dịch qua các kênh bán hàng trực tuyến, trên môi trường internet sẽ dẫn đến tâm lý e dè trong việc đầu tư của các nhà đầu tư EU vào làng nghề Việt Nam và cũng làm lung lay niềm tin vào sản phẩm làng nghề nội địa của người tiêu dùng Việt Nam để chuyển sang "sính ngoại" với hàng được nhập khẩu từ EU.

Thứ ba, cơ chế thực thi nghiêm khắc**,** các làng nghề có thể phải chịu gánh nặng đối với các thủ tục kiểm soát, đặc biệt trong tranh chấp, kiện tụng

EVFTA đã có những cơ chế nghiêm khắc thực thi quyền sở hữu trí tuệ, cụ thể tại Điều 12.45 đã yêu cầu các Chính phủ của môi bên phải tăng cường thẩm quyền cho các cơ quan thực thi, mỗi Bên phải bảo đảm rằng cơ quan tư pháp có thẩm quyền của Bên mình có quyền áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời nhanh chóng và hiệu quả để ngăn chặn đưa vào và lưu thông hàng hóa, bao gồm cả hàng hóa nhập khẩu ngay sau khi được phép thông quan, trong kênh thương mại trên lãnh thổ nước mình và bảo vệ chứng cứ liên quan đến các hành vi bị nghi ngờ xâm phạm. Nếu thích hợp, cơ quan tư pháp phải có thẩm quyền có thể áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời mà không cần thông báo cho bên kia. Đặc biệt là cơ chế kiểm soát biên giới tại Tiểu mục 4 của EVFTA, cơ quan hải quan được chủ động trong việc phát hiện và xác định các chuyến hàng nhập khẩu hoặc xuất khẩu có nghi ngờ xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ. Hàng hóa nghi ngờ xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ sẽ bị dừng thông quan.

Hàng hóa được coi là giả mạo nhãn hiệu và giả mạo chỉ dẫn địa lý hàng hóa, bao gồm cả bao gói, có chứa một cách bất hợp pháp nhãn hiệu/chỉ dẫn địa lý trùng với nhãn hiệu/chỉ dẫn địa lý đã được đăng ký hợp lệ cho hàng hóa cùng loại, hoặc không thể phân biệt yếu tố chính của nhãn hiệu/chỉ dẫn địa lý đó với nhãn hiệu/chỉ dẫn địa lý đã được đăng ký, và việc nhập khẩu hàng hóa sẽ xâm phạm hoặc xuất khẩu hàng hóa sẽ cấu thành hành vi xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu/chỉ dẫn địa lý liên quan theo pháp luật của Bên nơi hàng hóa bị phát hiện.

Chính vì vậy, việc các làng nghề chưa nhận thức rõ được các vấn đề về sở hữu trí tuệ quy định tại EVFTA cũng như các quy định tại EU thì rất khó tránh khỏi những thủ tục kiểm soát khắt khe khi thông quan hàng hóa đưa vào thị trường EU, nghiêm trọng hơn là vướng vào những tranh chấp, kiện tụng không đáng có.

4. Một số đề xuất giúp Việt Nam định vị được thương hiệu sản phẩm làng nghề thi tham gia EVFTA

4.1. Đối với các làng nghề Việt Nam

Một là, nâng cao chất lượng sản phẩm làng nghề: EU là thị trường khó tính trong việc lựa chọn hàng hóa với rất nhiều mẫu mã, chất lượng và giá cả khác nhau. Vì vậy, để các sản phẩm làng nghề có thể xâm nhập và phát triển ổn định ở thị trường này thì trước hết các làng nghề phải nâng cao chất lượng sản phẩm cả về nguyên liệu, vệ sinh an toàn thực phẩm và độ tinh xảo trong từng xảo phẩm thủ công mới có thể cạnh tranh được với sản phẩm nội địa được sản xuất bởi công nghệ máy móc hiện đại. Các làng nghề có thể tiếp cận tối đa các nhà đầu tư để học hỏi kinh nghiệm để tự đưa ra cho mình những giải pháp chiến lược mới nhằm tạo ra sản phẩm có giá trị cao đủ sức đứng vững và cạnh tranh với các đối tác khác trên thị trường EU.

Hai là, nâng cao nhận thức về quyền sở hữu trí tuệ: Trong bối cảnh đang có sự cạnh

tranh gay gắt giữa các thương hiệu trên thị trường, không chỉ EU mà kể cả ở các quốc gia khác thì việc đăng ký bảo hộ và phát triển thương hiệu là yêu cầu cấp thiết. Bảo hộ Sở hữu trí tuệ để sản phẩm truyền thống có được chỗ đứng trên thị trường không bị xâm phạm bởi cá nhân, tổ chức cạnh tranh không lành mạnh. Việc đăng ký bảo hộ thương hiệu sẽ giúp sản phẩm làng nghề được nâng cao uy tín, tăng sự tin tưởng trong khách hàng và giúp sản phẩm truyền thống mở rộng thị trường. Vì vậy, các thợ làng nghề cần nâng cao nhận thức, giá trị và ý nghĩa thực sự của việc bảo hộ Sở hữu trí tuệ cho từng sản phẩm mình tạo ra. Cùng với đó là sự tiếp cận với các Hiệp định thương mại mà Việt Nam đã ký kết, đặc biệt là Hiệp định thế hệ mới EVFTA.

Ba là, tăng cường quảng bá sản phẩm làng nghề: Các sản phẩm làng nghề Việt Nam hiện nay chưa được quốc tế biết đến rộng rãi, trong đó có thị trường EU là bởi chưa có chính sách quảng bá thương hiệu, sản phẩm rộng rãi khiến cho người tiêu dùng mơ hồ về chất lượng, danh tiếng, uy tín của sản phẩm làng nghề. Do đó, các làng nghề cần tăng cường quảng bá, đầu tư maketing, vạch ra các chiến lược kinh doanh để thu hút khách hàng trên thị trường quốc tế như mở các đợt tham quan du lịch tại các làng nghề để giới thiệu sản phẩm, tổ chức các cuộc giữa các nghệ nhân trong làng nghề,…

4.2. Đối với cơ quan, nhà nước có thẩm quyền

Một là, hoàn thiện khung pháp lý để đáp ứng những điều kiện về sở hữu trí tuệ phù hợp với chuẩn mực quốc tế: Quy định về quyền sở hữu trí tuệ ở Việt Nam về cơ bản đã tương thích với EVFTA, tuy nhiên, có một số nội dung đã cam kết tại EVFTA mà pháp luật Việt Nam vẫn ch*ưa tiệp cận được, đơn cử như khá*i niệm về "sử dụng thật sự" trong căn cứ để chấm dứt hiệu lực của nhãn hiệu hay quy định chưa đầy đủ về bảo hộ kiểu dáng công nghiệp, điều này gây khó khăn trong công tác thực thi bảo hộ sản phẩm sở hữu trí tuệ. Do đó, cơ quan lập pháp cần rà soát, đối chiếu với các hệ thống văn bản pháp luật về sở hữu trí tuệ hiện hành, căn cứ vào tình hình thực thi chính sách để điều chỉnh, tận dụng thời cơ và chủ động ứng phó với thách thức từ hội nhập.

Hai là, có các chính sách hỗ trợ, phát triển sản phẩm làng nghề: Vấn đề mà các làng nghề băn khoăn nhất hiện nay là chi phí và điều kiện sản xuất, do đó, các cơ quan địa phương cần ưu đãi về thuế, vốn, cơ sở vật chất đối với các làng nghề để tạo điều kiện tốt nhất cho làng nghề nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm làng nghề. Hỗ trợ các gia đình có nghệ nhân cao tuổi, khuyến khích việc truyền nghề cho con cháu thế hệ sau để duy trì nghề của truyền của làng.

Ba là, đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật: Thường xuyên tổ chức các khóa bồi dưỡng, tuyên truyền về sở hữu trí tuệ, các thông tin liên quan đến ưu đãi, cơ hội mà Việt Nam có được thông qua các Hiệp định thương mại để các làng nghề chủ động khai thác cơ hội đưa sản phẩm làng nghề ra thị trường EU, nâng cao giá trị và danh tiếng của làng nghề đối với quốc tế. Kết hợp tuyên truyền với việc vận động làng nghề và người tiêu dùng chủ động, tích cực tham gia phòng, chống gian lận thương mại, hàng giả sản phẩm làng nghề; cung cấp thông tin cho các cơ quan chức năng về các dấu hiệu vi phạm để có biện pháp đấu tranh, ngăn chặn kịp thời và hiệu quả, đồng thời, lên án, phê phán những hành vi vi phạm.

Bốn là, cải thiện môi trường kinh doanh, ưu đãi các nhà đầu tư đến từ EU: Để làng nghề có thể tiếp cận được nguồn vốn, tri thức và công nghệ từ các nhà đầu tư từ EU thì cơ quan có thẩm quyền cần thực thi các cam kết tại EVFTA nhằm tạo niềm tin cho các nhà đầu tư vào Việt Nam. Tập trung ưu đãi đầu tư nước ngoài vào các lĩnh vực sản xuất sản phẩm từ các làng nghề. Có các

chính sách khuyến khích các nhà khoa học ngoài nước chuyển giao kết quả nghiên cứu vào thực tiễn sản xuất, góp phần thúc đẩy năng suất, chất lượng và hiệu quả.

Năm là, nâng cao năng lực chuyên môn về Sở hữu trí tuệ và năng lực thực thi công vụ cho các cơ quan, lực lượng chức năng: Việc bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ thực thi quyền sở hữu trí tuệ là yêu cầu bức thiết. Cần phải nghiên cứu, xây dựng các chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về sở hữu trí tuệ cho các cơ quan, lực lượng thực thi trong phòng chống xâm phạm, phát hiện, xử lý hành vi xâm phạm về Sở hữu trí tuệ. Ngoài ra, cần tạo điều kiện cho đội ngũ luật sư, người đại diện sở hữu trí tuệ, tổ chức giám định Sở hữu trí tuệ phát triển mạnh cả về chất lượng và số lượng để trợ giúp chuyên môn và pháp lý cho các làng nghề.

5. Kết luận

Trong bối cảnh tăng cường hội nhập quốc tế hiện nay, có thể coi EVFTA vừa là mục tiêu, vừa là động lực và công cụ để làng nghề Việt Nam tiếp tục đưa sản phẩm sâu rộng hơn vào mạng lưới thương mại tự do toàn cầu. EU – nơi quy tụ những nền kinh tế phát triển của thế giới và là đối tác tiềm năng cho Việt Nam trong việc xuất khẩu các sản phẩm làng nghề sau khi xóa bỏ hàng rào thuế quan, tuy nhiên thị trường này cũng khó tính khi đặt ra những cơ chế bảo hộ và thực thi sở hữu trí tuệ khắt khe. Để tận dụng được triệt để các cơ hội mà EVFTA mang lại dựa trên tiềm năng to lớn của quốc gia, các làng nghề phải chủ động phát triển mạnh mẽ về con người lẫn chất lượng sản phẩm nhằm tuân thủ cam kết giữa Việt Nam với Eu và đáp ứng các tiêu chuẩn mà EU đặt ra.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2020), Công văn số 9363/BNN-KTHT ngày 31/12/2020;

2. Chính Phủ (2020), Mục 1 Báo cáo thuyết minh số 192/BC-CP, Hà Nội;

3. Bộ Công thương (2016), Dự án hỗ trợ sách thương mại và đầu tư của Châu Âu, Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Liên minh Châu Âu (EVFTA) – Sổ tay cho doanh nghiệp Việt Nam, Hà Nội;

4. Chính phủ (2018), Nghị định số 52/2018/NĐ-CP về phát triển ngành nghề nông thôn, Hà Nội;

5. Quốc hội (2005), Luật Sở hữu trí tuệ (hiện hành) (Luật năm 2005 sửa đổi, bổ sung năm 2009), NBX. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội;

6. Trần Quốc Vượng (2000), Văn hoá Việt Nam tìm tòi và suy ngẫm, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội;

7. Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại (2020), Chuyên san Thương mại Việt Nam – EU, Việc tận dụng các cam kết trong Hiệp định EVFTA đã ghi nhận những thành công bước đầu, Hà Nội;

8. Tài liệu tham khảo từ nguồn Internet:

- Bộ Công thương, Văn kiện Hiệp định Thương mại Việt Nam - Liên minh châu Âu (EVFTA), nguồn: http://evfta.moit.gov.vn/ ,truy cập ngày 27/7/2021;

- Đắc Linh (2020), Cách tiếp cận mới trong xây dựng mô hình làng nghề du lịch, nguồn: https://vietnamtourism.gov.vn/index.php/items/33984, truy cập ngày 18/07/2021;

- Đỗ Hương (2020), Nghề nông: Cần sáng tạo để có giá trị cao, nguồn: http://baochinhphu.vn/Hoat-dong-Bo-nganh/Nghe-nong-Can-sang-tao-de-co-gia-tri-cao/414849.vgp , truy cập ngày 20/8/2021.

- Ngọc Hân (2021), Thương mại Việt Nam – EU: Đóng góp tích cực từ EVFTA,

nguồn: https://moit.gov.vn/tin-tuc/thi-truong-nuoc-ngoai/thuong-mai-viet-nam-eu-dong-gop-tich-cuc-tu-evfta.html , truy cập ngày 20/8/2021;

- Thư Hoàng (2019), Nước mắm Phú Quốc - sản phẩm đầu tiên của Việt Nam được EU bảo hộ từng suýt mất thương hiệu!, nguồn: https://baophapluat.vn/nuoc-mam-phu-quoc-san-pham-dau-tien-cua-viet-nam-duoc-eu-bao-ho-tung-suyt-mat-thuong-hieu-post321431.html, truy cập ngày 26/8/2021;
- EUIPO, High-growth firms and intellectual property rights, nguồn: https://euipo.europa.eu/ , truy cập 27/7/2021.

9. The World Bank (2020), Vietnam: Deepening International Integration and Implementing the EVFTA, Ha Noi.

***Hình minh họa: Nguồn Internet**

Tình huống pháp lý: Thủ tục đính chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất?

Năm 2013, trong một đợt triển khai làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cả thôn em nhà ai cũng được cấp sổ. Lúc đó không để ý, đến nay gia đình em mới biết là trong Sổ đỏ đứng tên bố mẹ em nhưng ghi không đúng tên và CMND của bố. Luật sư cho em hỏi thủ tục thực hiện đính chính lại tên bố trong sổ được không?

Trả lời:

Cảm ơn Quý khách đã tin tưởng và gửi câu hỏi đến Công ty Luật FDVN ("FDVN"), sau khi tìm hiểu các quy định pháp luật, FDVN có những thông tin trao đổi sau:

Căn cứ theo Điều 106 Luật Đất đai 2013 quy định, các trường hợp sau đây phải đính chính Giấy chứng nhận đã cấp:

- Có sai sót thông tin về tên gọi, giấy tờ pháp nhân hoặc nhân thân, địa chỉ của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất so với giấy tờ pháp nhân hoặc nhân thân tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận của người đó;

- Có sai sót thông tin về thửa đất, tài sản gắn liền với đất so với hồ sơ kê khai đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất đã được cơ quan đăng ký đất đai kiểm tra xác nhận.

Đối với trường hợp của Quý khách, tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã sai thông tin là tên, chứng minh nhân dân của bố Quý khách, do đó, cần đính chính lại những sai sót về thông tin trên ở Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp.

Thủ tục đính chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được thực hiện theo quy định tại Điều 86 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 như sau:

Bước 1: Người sử dụng đất chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất nộp hồ sơ đính chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Văn phòng đăng ký đất đai để đính chính.

- Hồ sơ gồm có:

+ Đơn đề nghị đính chính Giấy chứng nhận đối với trường hợp phát hiện sai sót do lỗi của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất;

+ Bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

Bước 2: Văn phòng đăng ký đất đai có trách nhiệm kiểm tra; lập biên bản kết luận về nội dung và nguyên nhân sai sót; lập hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền thực hiện đính chính vào Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng đã cấp có sai sót; đồng thời chỉnh lý nội dung sai sót vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.

Trường hợp đính chính mà người được cấp Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng có yêu cầu cấp đổi sang Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thì Văn phòng đăng ký đất đai trình cơ quan có thẩm quyền để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

Trên đây là ý kiến tư vấn của FDVN liên quan đến yêu cầu tư vấn của Quý khách trên cơ sở nghiên cứu các quy định pháp luật. Hy

vọng ý kiến tư vấn của FDVN sẽ hữu ích cho Quý khách.

Theo Thanh Trà – Công ty Luật FDVN

Tình huống pháp lý: Xác lập quyền sở hữu đối với tài sản bị chôn, giấu

Câu hỏi: Trong quá trình đào bới, san lấp để thi công khu vực sản xuất, tôi có đào được khoảng 6 m^3 gỗ nguyên khối. Cho tôi hỏi, tôi có được đem tài sản này về làm của riêng không?

Trả lời:

Cảm ơn bạn đã gửi câu hỏi đến Công ty Luật FDVN ("FDVN"). Đối với yêu cầu tư vấn của bạn, sau khi đối chiếu các quy định pháp luật liên quan, FDVN có một số trao đổi như sau:

Điều 229 Bộ Luật Dân sự năm 2015 quy định về Xác lập quyền sở hữu đối với tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm được tìm thấy như sau:

1. Người phát hiện tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm phải thông báo hoặc trả lại ngay cho chủ sở hữu; nếu không biết ai là chủ sở hữu thì phải thông báo hoặc giao nộp cho Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc công an cấp xã nơi gần nhất hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm được tìm thấy mà không có hoặc không xác định được ai là chủ sở hữu thì sau khi trừ chi phí tìm kiếm, bảo quản, quyền sở hữu đối với tài sản này được xác định như sau:

a) Tài sản được tìm thấy là tài sản thuộc di tích lịch sử - văn hóa theo quy định của Luật di sản văn hóa thì thuộc về Nhà nước; người tìm thấy tài sản đó được hưởng một khoản tiền thưởng theo quy định của pháp luật;

b) Tài sản được tìm thấy không phải là tài sản thuộc di tích lịch sử - văn hóa theo quy định của Luật di sản văn hóa mà có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng mười lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định thì thuộc sở hữu của người tìm thấy; nếu tài sản tìm thấy có giá trị lớn hơn mười lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định thì người tìm thấy được hưởng giá trị bằng mười lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định và 50% giá trị của phần vượt quá mười lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định, phần giá trị còn lại thuộc về Nhà nước."

Theo quy định trên, sau khi phát hiện tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm mà không biết chủ sở hữu là ai thì Quý khách cần thông báo ngay với Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc công an cấp xã nơi gần nhất hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác.

Phương án xử lý tài sản tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm (tài sản không phải là di tích lịch sử - văn hóa) được xác định như sau:

- Nếu tài sản được tìm thấy có giả trị nhỏ hơn hoặc bằng 10 (mười) lần mức lương cơ sở (Mức lương cơ sở là 1.490.000 đồng theo Nghị định 38/2019/NĐ-CP) do Nhà nước quy định thì thuộc sở hữu của người tìm thấy.

- Nếu tài sản tìm thấy có giá trị lớn hơn mười lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định thì người tìm thấy được hưởng giá trị bằng mười lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định và 50% giá trị của phần vượt quá mười lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định, phần giá trị còn lại thuộc về Nhà nước.

Trên đây là nội dung tư vấn liên quan đến

yêu cầu tư vấn của bạn dựa trên những thông tin sơ bộ mà Quý Khách cung cấp trên cơ sở nghiên cứu các quy định của pháp luật. Nội dung tư vấn có thể thay đổi khi Quý Khách cung cấp thêm thông tin, tài liệu khác.

Mong những tư vấn của FDVN sẽ hữu ích cho bạn.

Trân trọng./.

Nguyễn Thuý Hằng - Công ty Luật FDVN

Tình huống pháp lý: Xin cấp đất xây dựng nhà ở trên đất an ninh quốc phòng được không?

Xin luật sư cho tôi hỏi, đất quốc phòng do ai quản lý và liệu xin cấp để xây nhà ở cho gia đình tôi được không? Tôi xin chân thành cảm ơn.

Trả lời:

[1] Đối tượng sử dụng đất quốc phòng an ninh

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 50 Nghị định 43/2014/NĐ-CP thì chủ thể sử dụng đất quốc phòng, an ninh bao gồm:

- Các đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an là người sử dụng đất đối với đất cho các đơn vị đóng quân trừ trường hợp quy định tại Điểm c Khoản này; đất làm căn cứ quân sự; đất làm các công trình phòng thủ quốc gia, trận địa và các công trình đặc biệt về quốc phòng, an ninh; nhà công vụ của lực lượng vũ trang nhân dân; đất thuộc các khu vực mà Chính phủ giao nhiệm vụ riêng cho Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quản lý, bảo vệ và sử dụng;

- Các đơn vị trực tiếp sử dụng đất là người sử dụng đất đối với đất làm ga, cảng quân sự; đất làm các công trình công nghiệp, khoa học và công nghệ phục vụ trực tiếp cho quốc phòng, an ninh; đất làm kho tàng của lực lượng vũ trang nhân dân; đất làm trường bắn, thao trường, bãi thử vũ khí, bãi hủy vũ khí; đất xây dựng nhà trường, bệnh viện, nhà an dưỡng của lực lượng vũ

trang nhân dân; đất làm trại giam giữ, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng do Bộ quốc phòng, Bộ Công an quản lý;

- Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Ban Chỉ huy quân sự huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Công an huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Công an phường, thị trấn; đồn biên phòng là người sử dụng đất đối với đất xây dựng trụ sở.

[2] Chủ thể quản lý đất quốc phòng

Khoản 2 Điều 148 Luật Đất đai 2013 quy định về thẩm quyền quản lý đối với đất sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh như sau:

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện việc quản lý nhà nước đối với đất sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh thuộc địa bàn quản lý hành chính của địa phương.

- Bộ Quốc phòng, Bộ Công an có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong quá trình lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất vào mục đích quốc phòng, an ninh bảo đảm phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh; rà soát, xác định ranh giới đất sử dụng cho mục đích quốc phòng, an ninh; xác định vị trí, diện tích đất quốc phòng, an ninh không còn nhu cầu sử dụng, sử dụng không đúng mục đích để bàn giao cho địa phương quản lý, sử dụng.

[3] Đất quốc phòng xây nhà ở được không?

Căn cứ Điều 61 Luật đất đai 2013 quy định như sau:

"Điều 61. Thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh

Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh trong các trường hợp sau đây:

1. Làm nơi đóng quân, trụ sở làm việc;

2. Xây dựng căn cứ quân sự;

3. Xây dựng công trình phòng thủ quốc gia, trận địa và công trình đặc biệt về quốc phòng, an ninh;

4. Xây dựng ga, cảng quân sự;

5. Xây dựng công trình công nghiệp, khoa học và công nghệ, văn hóa, thể thao phục vụ trực tiếp cho quốc phòng, an ninh;

6. Xây dựng kho tàng của lực lượng vũ trang nhân dân;

7. Làm trường bắn, thao trường, bãi thử vũ khí, bãi hủy vũ khí;

8. Xây dựng cơ sở đào tạo, trung tâm huấn luyện, bệnh viện, nhà an dưỡng của lực lượng vũ trang nhân dân;

9. Xây dựng nhà công vụ của lực lượng vũ trang nhân dân;

10. Xây dựng cơ sở giam giữ, cơ sở giáo dục do Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quản lý"

Như vậy, theo quy định của pháp luật hiện tại đất quốc phòng được xây dựng nhà ở, nhưng nhà ở này là nhà công vụ của lực lượng vũ trang nhân dân. Việc cấp đất an ninh quốc phòng cho người dân tự xây dựng nhà ở là trái với quy định của pháp luật hiện hành.

Trên đây là ý kiến tư vấn của FDVN liên quan đến yêu cầu tư vấn của Quý khách trên cơ sở nghiên cứu các quy định pháp luật. Hy vọng ý kiến tư vấn của FDVN sẽ hữu ích cho Quý khách.

LSTS: Nguyễn Thị Hải Nhi – Công ty Luật FDVN

DANH MỤC 08 VỊ TRÍ CÔNG TÁC THUỘC LĨNH VỰC TỔ CHỨC CÁN BỘ PHẢI THỰC HIỆN ĐỊNH KỲ CHUYỂN ĐỔI

THÔNG TƯ 03/2022/TT-BNV

(Có hiệu lực từ ngày 1/6/2022)

Đối tượng áp dụng:

Công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và viên chức trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc thuộc lĩnh vực tổ chức cán bộ tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác :

Từ đủ 03 năm đến 05 năm.

Email: fdvnlawfirm@gmai.com

Web: www.fvdn.vn /www.fvdnlawfirm.vn /www.diendannghelуat.vn

99 Nguyễn Hữu Thọ, Hải Châu, Đà Nẵng

DANH MỤC 08 VỊ TRÍ CÔNG TÁC THUỘC LĨNH VỰC TỔ CHỨC CÁN BỘ PHẢI THỰC HIỆN ĐỊNH KỲ CHUYỂN ĐỔI

THÔNG TƯ 03/2022/TT-BNV

(Có hiệu lực từ ngày 1/6/2022)

Thẩm định nhân sự để trình cấp có thẩm quyền bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức; thi nâng ngạch công chức, viên chức; thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

Thẩm định hồ sơ để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt về tổ chức bộ máy, biên chế.

Thẩm định các đề án thành lập mới, sắp xếp lại các cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp nhà nước, tổ chức phi chính phủ, hội nghề nghiệp.

Email: fdvnlawfirm@gmai.com

Web: www.fvdn.vn /www.fvdnlawfirm.vn /www.diendannghelua t.vn

99 Nguyễn Hữu Thọ, Hải Châu, Đà Nẵng

DANH MỤC 08 VỊ TRÍ CÔNG TÁC THUỘC LĨNH VỰC TỔ CHỨC CÁN BỘ PHẢI THỰC HIỆN ĐỊNH KỲ CHUYỂN ĐỔI

THÔNG TƯ 03/2022/TT-BNV

(Có hiệu lực từ ngày 1/6/2022)

Thẩm định hồ sơ đề nghị thành lập mới, nhập, chia, điều chỉnh địa giới hành chính các cấp.

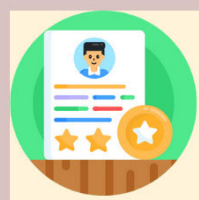

Thẩm định hồ sơ để trình cấp có thẩm quyền quyết định các hình thức thi đua, khen thưởng, kỷ luật.

Phân bổ chỉ tiêu, ngân sách đào tạo.

Quản lý, thực hiện chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

Email: fdvnlawfirm@gmai.com

Web: www.fvdn.vn /www.fvdnlawfirm.vn /www.diendannghelua t.vn

99 Nguyễn Hữu Thọ, Hải Châu, Đà Nẵng

DIỄN ĐÀN NGHỀ LUẬT

Bản tin số 77 - tháng 08.2022

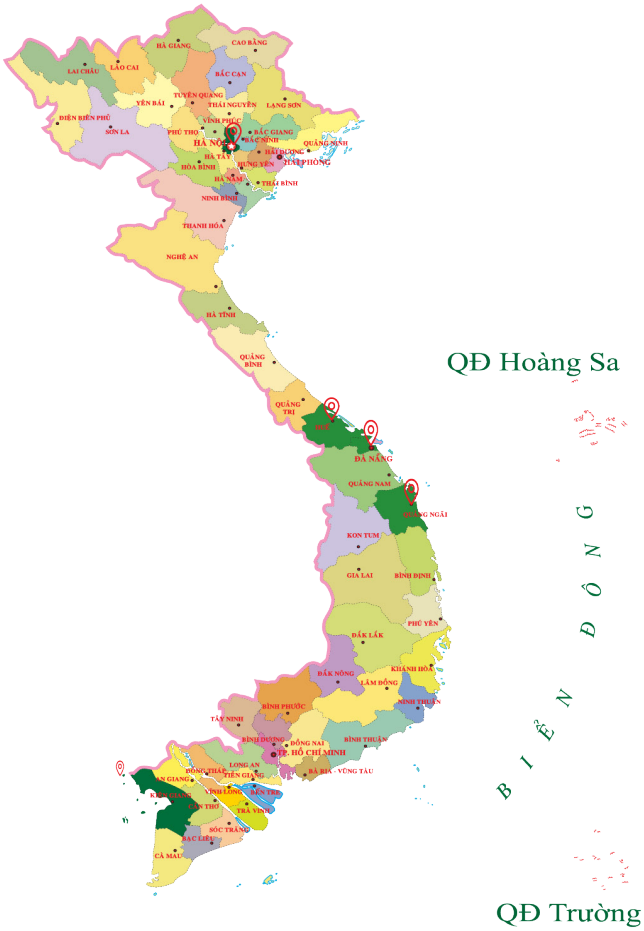

06 CHI NHÁNH VÀ VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN

- Số 99 Nguyễn Hữu Thọ, thành phố Đà Nẵng
- Tầng 5, số 11 Ngõ 183, phố Đặng Tiến Đông, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Hà Nội
- Số 122, Đinh Bộ Lĩnh, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
- 56A Điện Biên Phủ, phường Phường Đúc, thành phố Huế
- 19 đường V.I Lê Nin, TP. Vinh, Nghệ An
- Quốc lộ 1A, khối 11, Quỳnh Xuân, Hoàng Mai, Nghệ An

30 THÀNH VIÊN

- Tư vấn pháp luật
- Tham gia tố tụng
- Đại diện ngoài tố tụng
- Các dịch vụ pháp lý khác: M&B, đầu tư nước ngoài.....

FDVN LAW FIRM

Feel free to go with the truth

Giấy phép xuất bản số 986/GP-STTTT do sở Thông tin và truyền thông thành phố Đà nẵng cấp ngày 07/10/2020

Chịu trách nhiệm xuất bản: Luật sư Lê Cao

Bản quyền thuộc Bản Tin Diễn Đàn Nghề Luật. Mọi trích dẫn phải ghi rõ nguồn Bản Tin Diễn Đàn Nghề Luật
Nếu sử dụng vào mục đích khác phải được sự cho phép